

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST  
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Minh Tân

Ông Nguyễn Đình Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trúc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần C; sinh năm 1992, nơi sinh: Tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Ái X, con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 12/12/2014 UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 201/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đối với Trần C, thời gian quản lý sau cai nghiện 24 tháng, kể từ ngày 25/12/2014 tại nơi cư trú xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019, hiện đang giam có mặt tại phiên tòa.

2/ Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó); sinh năm 2000, nơi sinh: Tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn ĐA1, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Thôn 2, xã ND, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phi H(chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019, hiện đang giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 17, thôn HNB, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng: Ông Đặng Văn T, sinh ngày 20/8/2001, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KT, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 09/4/2019, tại trước quán Internet số 33 đường Nguyễn Du thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang Trần C và Trương Quốc C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn T. Tang vật thu giữ trong người của Trần C gồm: 03 túi nilon màu trắng, bên trong có hạt tinh thể màu trắng (Trần C và C khai là ma túy tổng hợp dạng đá) và một số tang vật liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số: 81/CSĐT trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định những hạt tinh thể màu trắng bên trong ba phong bì gửi giám định có phải là chất ma túy không? Nếu là chất ma túy thì thuộc chế phẩm gì, hàm lượng chất ma túy bao nhiêu, khối lượng chất ma túy bao nhiêu?.

Ngày 13/4/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số: 431/KLGD-PC09 kết luận:

- Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 01 gửi giám định có khối lượng là 0,140 gam; có Methamphetamine; hàm lượng 31,6%. Do vậy, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,140 gam mẫu gửi giám định là 0,044 gam.

- Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 02 gửi giám định có khối lượng là 0,480 gam; có Methamphetamine; hàm lượng 24,6%. Do vậy, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,480 gam mẫu gửi giám định là 0,118 gam.

- Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 03 gửi giám định có khối lượng là 2,480 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại biên bản phúc cung của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Trần C và Trương Quốc C khai nhận:

Bị cáo Trần C và Trương Quốc C là đối tượng sử dụng ma túy. Từ cuối tháng 03/2019, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên Trần C đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và rủ C cùng thực hiện. Trần C là người tìm nguồn ma túy mua về bán và quản lý số tiền bán được. Có lúc C cùng đi bán ma túy với Trần C, có lúc C trực tiếp đi bán ma túy một mình, số tiền bán ma túy có được C đưa lại cho Trần C, đổi lại Trần C sẽ cho C sử dụng chung ma túy. Với phương thức, thủ đoạn như trên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 03/2019 đến ngày 09/4/2019, C và Trần C đã nhiều lần bán ma túy tổng hợp dạng đá cho đối tượng Đặng Văn T ở gần khu vực quán Internet số 33 đường Nguyễn Du

thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.  
Cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/4/2019, Trương Quốc C lấy 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá của Trần C bán cho Đặng Văn T với giá 400.000 đồng rồi về đưa lại tiền cho Trần C.

Lần 2: Ngày 06/4/2019, Trần C trực tiếp bán 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá cho Đặng Văn T với giá 400.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/4/2019, Trần C đang điều khiển xe mô tô biển số 76R2-1829 chở Trương Quốc C đi ngoài đường thì nhận được điện thoại từ số 0896222696 của Đặng Văn T-Nhân viên quán Internet số 33 đường Nguyễn Du thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 400.000 đồng, Trần C đồng ý và hẹn giao nhận tại trước quán Internet số 33 đường Nguyễn Du. Sau đó, Trần C nói cho C biết về việc T vừa điện thoại hỏi mua ma túy rồi cả hai điều khiển xe tới trước quán Internet số 33 đường Nguyễn Du, khi chuẩn bị giao ma túy cho T thì cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên.

Ngoài ra, trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến trước ngày bị bắt quả tang, Trần C chở theo Trương Quốc C lên xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi bán ma túy tổng hợp dạng đá cho thanh niên tên N (ở xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh) 01 lần, 01 gói với giá 300.000 đồng (trước khi đi Trần C nói C biết) và lên xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi bán cho thanh niên tên Tròn (ở xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh) 01 lần, 01 gói với giá 350.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy có được là 1.450.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy mà Trần C có được do Trần C mua 01 người tên bà Me (không rõ nhân thân lai lịch nhà ở hẻm đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi).

Quá trình điều tra, Đặng Văn T khai nhận đã mua ma túy tổng hợp dạng đá của Trần C và C 03 lần đều ở gần khu vực quán Internet số 33 đường Nguyễn Du. Cụ thể: Lần 1: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, C giao 01 gói với giá 400.000 đồng, lần 2: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/4/2019, Trần C giao 01 gói giá 400.000 đồng, lần 3: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/4/2019, Trần C và Trương Quốc C chưa kịp giao thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần C và Trương Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Trương Quốc C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc H, người làm chứng: Ông Đặng Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần C và Trương Quốc C khai nhận hành vi phạm tội của mình: Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vào khoảng từ ngày 02/4/2019 đến ngày 09/4/2019, C đã 03 lần và Cường 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Đặng Văn T, trong đó có 01 lần C lấy ma túy của Trần C trực tiếp giao, 01 lần C trực tiếp giao còn lần thứ 3 Trần C và C chưa kịp giao thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Trần C còn khai nhận đã bán ma túy cho những đối tượng khác như: Tròn và Nhựt (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng.

Bị cáo Trần C và bị cáo C đã bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 1.450.000 đồng đã sử dụng chung.

Khối lượng ma túy mua bán mà bị cáo Trần C và Trương Quốc C khi bị bắt quả tang là 0,620 gam có Methamphetamine. Bị cáo Trần C và Trương Quốc C bán ma túy Methamphetamine cho Đặng Văn T 03 lần và bị cáo Trần C bán ma túy cho nhiều đối tượng khác là thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần C, C được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần C, C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của Đặng Văn T, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số: 431/KLGD-PC09, ngày 13/4/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần C và Trương Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Trần C, C là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, không chỉ xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của con người, gây nhiễm bệnh dịch và là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác.

Đối với bị cáo Trần C là người thực hành tích cực, chính Trần C là người rủ rê Trương Quốc C thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và cũng là người trong việc tìm nguồn ma túy và bỏ tiền mua ma túy, cất giữ ma túy và trực tiếp bán ma túy. Trần C đã bán ma túy cho Đặng Văn T 01 lần, 01

gói ma túy đã thu lợi 400.000 đồng và 01 lần cùng với Trần C bán 01 gói ma túy đá cho Đặng Văn T thì bị bắt quả tang. Ngoài ra C còn nhiều lần bán ma túy cho những đối tượng khác như: Tròn và Nhựt. Ngày 12/12/2014 UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số: 201/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đối với Trần C, thời gian quản lý sau cai nghiện 24 tháng nhưng bị cáo Trần C không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo Trần C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần C.

Đối với bị cáo Trương Quốc C cũng với vai trò thực hành. Mặc dù C không trực tiếp mua ma túy, nhưng bản thân C đã trực tiếp bán cho Đặng Văn T 01 lần, 01 gói ma túy đã thu lợi 400.000 đồng và 01 lần cùng Trần C bán 01 gói ma túy đá cho T thì bắt quả tang, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với các tên Nhựt và tên Tròn đã mua ma túy tổng hợp dạng “đá” của Trần C do Trần C không cung cấp được thông tin về nhân thân lai lịch cụ thể của Nhựt và Tròn đồng thời qua xác minh tại địa phương không có các đối tượng có tên trên nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với người tên “bà Me” - người đã bán ma túy cho Trần C: Trần C không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người này đồng thời qua xác minh trên địa bàn phường cũng không có người nào tên “bà Me” nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với Đặng Văn T là người sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra thông báo cho địa phương lập hồ sơ và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Chương (không rõ nhân thân lai lịch - thuê trọ ở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa) người đã cho Trần C 01 gói keo con chó vào ngày 09/4/2019: Do Trần C không cung cấp được thông tin về nhân thân lai lịch cụ thể của Chương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1x1,7)cm, 01 túi nilon màu trắng có kích thước (6x9,5)cm, 01 túi nilon màu trắng không rõ hình thù bên trong các túi đều có nhiều hạt tinh thể màu trắng đã gửi giám định và đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định.

+ 01 kéo bằng kim loại có ghi chữ Arain mà Trần C khai nhận dùng để phân nhỏ ma túy đá nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 ống nhựa màu đỏ - trắng dài 13cm (loại ống hút nước giải khát) mà Trần C khai nhận dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Philips, không có bàn phím mà Trần C dùng để giao dịch mua bán ma túy trái phép nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần C nên trả lại cho Trần C.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 76R2 - 1829: Xe này Trần C mua lại của một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng và làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp của xe 76R2 - 1829 là ông Lê Ngọc H. Ngày 06/4/2019, ông H bị mất xe trên địa bàn xã Tịnh Hà và đã báo cơ quan công an. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Quảng Ngãi đã trả xe 76R2 - 1829 cho ông H là có căn cứ.

+ Tiền bán ma túy thu lợi bất chính 1.450.000 đồng, bị cáo Trần C và bị cáo C đã sử dụng chung nên bị cáo Trần C phải nộp 725.000 đồng, bị cáo C phải nộp lại 725.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí trong vụ án hình sự: Các bị cáo Trần C, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần C, Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần C 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Xử phạt: Trương Quốc C 07(bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 kéo mi ni có kích thước dài 10cm có dòng chữ Arain, 01 ống nhựa màu đỏ - trắng, kích thước 13cm (loại ống hút nước giải khát).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, không có bàn phím, nhãn hiệu Philips.

Trả lại cho bị cáo Trần C 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần C số 212742050.

(Vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2019 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Buộc bị cáo Trần C nộp số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng), bị cáo Trương Quốc C nộp 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí trong vụ án hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo Trần C, Trương Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT, cơ quan hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trà Thanh Tùng**